

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 38 /2014/QĐ-UBND

Đà Lạt, ngày 20 tháng 10 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: <u>S</u>
	Ngày: <u>27/10</u>

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng Lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí, lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí, lệ phí;

Căn cứ Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC và Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 101/2014/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc quy định danh mục, mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2724/TTr-STC ngày 15 tháng 10 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng Lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ các văn bản, quy định sau:

1. Lệ phí hộ khẩu, chứng minh nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 07/2007/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về mức thu, nộp, tỷ lệ điều tiết và chế độ quản lý sử dụng Lệ phí hộ tịch, hộ khẩu, chứng minh dân dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

2. Quyết định số 43/2008/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về mức thu, nộp, tỷ lệ điều tiết và chế độ quản lý sử dụng lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

3. Điểm b và c Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 44/2008/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc miễn thu một số khoản lệ phí quy định tại Quyết định số 07/2008/QĐ-UBND ngày 15/02/2007 và Quyết định số 33/2007/QĐ-UBND ngày 25/9/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng;

4. Quyết định số 52/2008/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc điều chỉnh, bổ sung điểm c Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 44/2008/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc miễn thu một số khoản lệ phí quy định tại Quyết định số 07/2008/QĐ-UBND ngày 15/02/2007 và Quyết định số 33/2007/QĐ-UBND ngày 25/9/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và thành phố Bảo Lộc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- TT Công báo tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- LỄ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Tiến

QUY ĐỊNH

Mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng Lệ phí đăng ký cư trú, chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 30/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

I. Lệ phí đăng ký cư trú:

1. Đối tượng nộp lệ phí: Người đăng ký cư trú với cơ quan đăng ký, quản lý cư trú theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng phải nộp Lệ phí đăng ký cư trú.

2. Cơ quan thu lệ phí: Công an xã, phường, thị trấn; Công an các huyện, thành phố Đà Lạt và thành phố Bảo Lộc.

3. Mức thu lệ phí:

Số TT	Nội dung công việc	Mức thu	
		Tại các phường thuộc TP. Đà Lạt và Bảo Lộc	Tại các khu vực khác
1	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người nhưng không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	15.000 đồng/lần đăng ký	7.000 đồng/lần đăng ký
2	Cấp mới, cấp lại, đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	20.000 đồng/lần cấp	10.000 đồng/lần cấp
3	Cấp đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà	10.000 đồng/lần cấp	5.000 đồng/lần cấp
4	Đính chính các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (Không thu lệ phí đối với trường hợp đính chính lại do Nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xóa tên trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú)	8.000 đồng/lần đính chính	4.000 đồng/lần đính chính
5	Miễn thu lệ phí đăng ký lần đầu, cấp mới, thay mới theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với: cấp sổ hộ khẩu, cấp sổ tạm trú.		

6	Không thu lệ phí đăng ký cư trú đối với các trường hợp: bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sỹ, con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; hộ gia đình thuộc diện xóa đói, giảm nghèo; công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban Dân tộc.
---	---

4. Quản lý và sử dụng:

a) Đối với cơ quan thực hiện đăng lý quản lý cư trú cấp xã: Nộp 100% số lệ phí thu được vào ngân sách Nhà nước, đồng thời lập kế hoạch chi phí cần thiết phục vụ công tác thu lệ phí và được ngân sách Nhà nước cấp lại.

b) Đối với cơ quan thực hiện quản lý cư trú cấp huyện: Được để lại 30% số lệ phí thu được để chi cho công tác thu. Số còn lại 70% nộp toàn bộ vào ngân sách Nhà nước.

c) Việc sử dụng khoản chi phí để thực hiện công tác thu lệ phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

5. Biên lai, chứng từ thu lệ phí thực hiện theo đúng quy định của Bộ Tài chính (do ngành thuế phát hành) và theo hướng dẫn của Cục Thuế Lâm Đồng.

II. Lệ phí chứng minh nhân dân:

1. Đối tượng nộp lệ phí: Người được cơ quan công an cấp giấy chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng thì phải nộp Lệ phí chứng minh nhân dân.

2. Cơ quan thu lệ phí: Công an các huyện, thành phố Đà Lạt và thành phố Bảo Lộc.

3. Mức thu lệ phí của người được cấp giấy chứng minh nhân dân (không bao gồm tiền ảnh):

a) Đăng ký lần đầu, cấp mới, thay mới theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Miễn thu;

b) Cấp lại, đổi:

- Các phường thuộc thành phố Đà Lạt và thành phố Bảo Lộc: 8.000 đồng/lần cấp.

- Các xã, thị trấn: 4.000 đồng/lần cấp.

c) Không thu đối với các trường hợp: bố, mẹ, vợ (hoặc chồng) của liệt sỹ, con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban Dân tộc.

d) Trường hợp thực hiện cấp chứng minh nhân dân bằng công nghệ mới: thực hiện theo Thông tư số 155/2012/TT-BTC ngày 20 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí chứng minh nhân dân mới.

4. Quản lý và sử dụng:

a) Cơ quan tổ chức thu lệ phí được để lại 30% số lệ phí thu được để chi cho công tác thu. Số còn lại 70% nộp toàn bộ vào ngân sách Nhà nước.

b) Việc sử dụng khoản chi phí để thực hiện công tác thu lệ phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

5. Biên lai, chứng từ thu lệ phí thực hiện theo đúng quy định của Bộ Tài chính (do ngành thuế phát hành) và theo hướng dẫn của Cục Thuế Lâm Đồng. / *Chức vụ*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Tiến